TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 476/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc*:

1. Anh Đinh Trọng H, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Số nhà H T, khu F, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Số nhà G N, khu F, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà H T, khu F, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

Người được chị T ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Đặng Thái L, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai của anh Đinh Trọng H, chị Hoàng Thị T và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Trọng H và chị Hoàng Thị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển

kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Năm 2020 chị T đi lao động tại Đài Loan. Từ khi chị T đi, vợ chồng ít liên lạc với nhau, thỉnh thoảng chị T chỉ gọi điện về nói chuyện với con. Nay anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh H và chị T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Phương A, sinh ngày 09/7/2010 và Đinh Trọng Hoàng M, sinh ngày 17/5/2015, hiện cả hai con đang ở với anh H. Khi ly hôn, anh H và chị T thống nhất giao cả 02 con cho anh H nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh H và chị T đều vắng mặt, có đơn và quan điểm xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đinh Trọng H và chị Hoàng Thị T. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T, giao con chung là Đinh Thị Phương A, sinh ngày 09/7/2010 và Đinh Trọng Hoàng M, sinh ngày 17/5/2015 cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Anh Đinh Trọng H hiện đang sinh sống tại phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị Hoàng Thị T hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b

khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản chị Hoàng Thị T đã gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương gồm Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn và quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Trọng H và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/02/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh H và chị T đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Năm 2020, chị T đi lao động tại Đài Loan. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Phương A, sinh ngày 09/7/2010 và Đinh Trọng Hoàng M, sinh ngày 17/5/2015, hiện đang ở cùng anh H. Anh H và chị T thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Trọng H và chị Hoàng Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Đinh Trọng H và chị Hoàng Thị T. Giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đinh Thị Phương A, sinh ngày 09/7/2010 và Đinh Trọng Hoàng M, sinh ngày 17/5/2015 kể từ tháng 11/2024 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Đinh Trọng H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do anh Đặng Thái L nộp thay, theo Biên lai thu số 0005170 ngày 02/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chất